

CÔNG KHAI CHI TIẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC LĨNH VỰC KHOA HỌC CÔNG NGHỆ

1. Cho phép thành lập và phê duyệt điều lệ tổ chức và hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ có vốn nước ngoài

Lĩnh vực: Hoạt động khoa học và công nghệ

a. Trình tự thực hiện:

Trường hợp đăng ký trực tiếp (hoặc qua bưu chính): Cá nhân, tổ chức nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị thành lập và phê duyệt điều lệ tổ chức khoa học và công nghệ có vốn nước ngoài về Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố, nơi tổ chức dự kiến đặt trụ sở chính; Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố có trách nhiệm gửi văn bản lấy ý kiến của các bộ, cơ quan liên quan; Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố, các bộ, cơ quan liên quan có trách nhiệm trả lời bằng văn bản và chịu trách nhiệm về nội dung trả lời theo chức năng quản lý nhà nước được giao; Trong thời hạn 35 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố xem xét, quyết định cho phép thành lập và phê duyệt điều lệ tổ chức và hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ có vốn nước ngoài; sao gửi Quyết định thành lập đến Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính, Bộ Ngoại giao và Bộ Công an. Trường hợp không chấp thuận thành lập, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố có văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị, trong đó nêu rõ lý do.

Trường hợp đăng ký trên môi trường điện tử: (Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến, các bước xử lý tương tự)

b. Cách thức thực hiện: Trực tiếp Trực tuyến Dịch vụ bưu chính

c. Thành phần hồ sơ: Đơn đề nghị cho phép thành lập tổ chức khoa học và công nghệ có vốn nước ngoài (Bản chính: 1; Bản sao: 0)

Văn bản xác nhận tư cách pháp lý của tổ chức, cá nhân nước ngoài góp vốn (hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật Việt Nam) (Bản chính: 0, Bản sao: 1)

Lý lịch khoa học của người dự kiến đứng đầu tổ chức khoa học và công nghệ có vốn nước ngoài (hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật Việt Nam) (Bản chính: 1 Bản sao: 0)

Dự thảo điều lệ tổ chức và hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ (Bản chính: 1, Bản sao: 1)

Đề án thành lập tổ chức khoa học và công nghệ, bao gồm: sự cần thiết thành lập; sự phù hợp với chiến lược, quy hoạch phát triển khoa học, công nghệ và kinh tế - xã hội của Việt Nam; mục tiêu, nội dung, lĩnh vực, phạm vi hoạt động; dự kiến nguồn nhân lực khoa học và công nghệ; quy mô đầu tư và phân tích tài chính (nếu có) (Bản chính: 1, Bản sao: 0)

Tài liệu chứng minh đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 10 Nghị định số 262/2025/NĐ-CP (Bản chính: 1, Bản sao: 0)

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán hoặc tài liệu tương đương trong năm tài chính gần nhất của tổ chức, cá nhân nước ngoài góp vốn (hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật Việt Nam) (Bản chính: 0, Bản sao: 1)

Trường hợp dự án thành lập tổ chức gắn với việc đầu tư xây dựng công trình, hồ sơ phải kèm theo báo cáo nghiên cứu khả thi theo quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng (Bản chính: 0, Bản sao: 1) Trường hợp đăng ký trên môi trường điện tử: Không có thông tin Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục: Không có thông tin

d. Số lượng hồ sơ: 01 bộ

đ. Thời hạn giải quyết: 35 Ngày làm việc

e. Đối tượng thực hiện: Công dân Việt Nam, Người Việt Nam định cư ở nước ngoài, Người nước ngoài, Doanh nghiệp, Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX), Tổ chức nước ngoài

f. Cơ quan thực hiện: Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp tỉnh

g. Kết quả thực hiện: Quyết định cho phép thành lập, phê duyệt điều lệ tổ chức khoa học và công nghệ có vốn nước ngoài

h. Lệ phí: Không có thông tin

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị cho phép thành lập tổ chức khoa học và công nghệ có vốn nước ngoài (Mus01.docx)

j. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Điều lệ tổ chức và hoạt động a) Có điều lệ tổ chức và hoạt động quy định rõ: tên gọi, mục tiêu, chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực hoạt động, cơ cấu tổ chức, quyền và nghĩa vụ của tổ chức, phương thức quản lý và điều hành, điều kiện chia, tách, sáp nhập, giải thể và các nội dung khác theo quy định của pháp luật; b) Tên tổ chức khoa học và công nghệ bao gồm tên đầy đủ, tên giao dịch quốc tế và tên viết tắt (nếu có), được viết bằng các chữ cái trong Bảng chữ cái tiếng Việt; có thể kèm theo các chữ cái F, J, Z, W, chữ số và ký hiệu, bảo đảm dễ đọc, dễ phát âm. Tên tổ chức khoa học và công nghệ bằng tiếng nước ngoài là tên được dịch từ tên tiếng Việt sang một trong những tiếng nước ngoài hệ chữ La-tinh. Khi dịch sang tiếng nước ngoài, tên riêng của tổ chức khoa học và công nghệ có thể giữ nguyên hoặc dịch theo nghĩa tương ứng sang tiếng nước ngoài. Tên tổ chức không được trùng hoặc gây nhầm lẫn với tên của tổ chức khác đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam; không được sử dụng từ ngữ, ký hiệu vi phạm truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc hoặc vi phạm quyền sở hữu trí tuệ; c) Có trụ sở chính tại Việt Nam với địa chỉ rõ ràng theo địa danh hành chính, có số điện thoại, địa chỉ thư điện tử liên lạc chính thức; d) Người đại diện theo pháp luật là người đứng đầu tổ chức, được quy định rõ trong điều lệ hoặc quyết định thành lập của cơ quan có thẩm quyền; đ) Lĩnh vực hoạt động được xác định theo mã cấp 2 của Bảng phân loại lĩnh vực khoa học và công nghệ; e) Quy định cụ thể cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ và quyền hạn của các chức danh lãnh đạo và bộ máy điều hành; g) Điều kiện, trình tự, thủ tục sáp nhập, chia, tách, giải thể (nếu có).

Nhân lực khoa học và công nghệ a) Có ít nhất 05 người có trình độ đại học trở lên làm việc toàn thời gian (đối với tổ chức khoa học và công nghệ công lập thực hiện theo quy định của Chính phủ về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập); trong đó tối thiểu 30% có trình độ chuyên môn phù hợp với từng lĩnh vực đăng ký hoạt động; b) Đối với tổ chức nghiên cứu khoa học hoặc nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ phải có ít nhất 01 tiến sĩ có chuyên môn phù hợp, làm việc toàn thời gian trong mỗi lĩnh vực đăng ký; c) Người đứng đầu tổ chức phải có trình độ đại học trở lên, có năng lực chuyên môn và kinh nghiệm quản lý phù hợp; đối với tổ chức khoa học và công nghệ công lập được thành lập dưới hình thức viện, người đứng đầu phải có trình độ tiến sĩ.

Cơ sở vật chất - kỹ thuật Có quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hợp pháp trụ sở, nhà xưởng, phòng thí nghiệm, thiết bị, tài sản trí tuệ và các phương tiện kỹ thuật khác đáp ứng yêu cầu thực hiện chức năng, nhiệm vụ của tổ chức khoa học và công nghệ.

k. Căn cứ pháp lý: 93/2025/QH15, Luật số 93/2025/QH15 của Quốc hội: Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, 27-06-2025, Ủy ban thường vụ quốc hội

2. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ (Sở Khoa học và Công nghệ) Lĩnh vực: Hoạt động khoa học và công nghệ

a. Trình tự thực hiện:

Trường hợp đăng ký trực tiếp (hoặc qua bưu chính): Tổ chức, cá nhân gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ đến Sở Khoa học và Công nghệ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện. Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, phải có văn bản thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung; Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền thực hiện thẩm định và cấp giấy chứng nhận đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ. Trường hợp từ chối, phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

Trường hợp đăng ký trên môi trường điện tử: Tổ chức, cá nhân gửi 01 bộ hồ sơ đến Sở Khoa học và Công nghệ thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến. (Các bước sau tương tự như đăng ký trực tiếp)

b. Cách thức thực hiện: Trực tiếp Trực tuyến Dịch vụ bưu chính

c. Thành phần hồ sơ:

Đơn đăng ký tổ chức KH&CN (Bản chính: 1/Bản sao: 0) Quyết định thành lập tổ chức KH&CN (Bản chính: 0, Bản sao: 1) Quyết định bổ nhiệm người đứng đầu của tổ chức KH&CN (Bản chính: 0/Bản sao: 1)

Lý lịch khoa học của người đứng đầu tổ chức KH&CN (Bản chính: 1/Bản sao: 0) Điều lệ tổ chức và hoạt động của tổ chức KH&CN đã được cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân thành lập phê duyệt (Bản chính: 0, Bản sao: 1)

Đối với tổ chức khoa học và công nghệ do cá nhân thành lập điều lệ theo mẫu (Bản chính: 1/Bản sao: 0) Bảng danh sách nhân lực (trừ bệnh viện) (Bản chính: 1, Bản sao: 0)

Bảng kê khai cơ sở vật chất - kỹ thuật (trừ bệnh viện) (Bản chính: 1, Bản sao: 0) Hồ sơ chứng minh trụ sở chính phải có một trong các giấy tờ sau (trừ bệnh viện): Giấy tờ chứng minh quyền sở hữu nhà, quyền sử dụng đất của tổ chức khoa học và công nghệ đối với địa điểm nơi đặt trụ sở chính, hoặc hợp đồng thuê, mượn địa điểm làm trụ sở chính, kèm theo giấy tờ chứng minh quyền sở hữu nhà, quyền sử dụng đất của bên cho thuê hoặc cho mượn hoặc giấy tờ chứng minh quyền được phép cho thuê, cho mượn của bên cho thuê, cho mượn (Bản chính: 0, Bản sao: 1) Lưu ý: Ngoài trụ sở chính, tổ chức khoa học và công nghệ có thể đăng ký các địa điểm hoạt động khác tại cùng tỉnh, thành phố nơi đặt trụ sở chính.

Hồ sơ đăng ký địa điểm hoạt động khác áp dụng như hồ sơ về trụ sở chính (Bản chính: 0, Bản sao: 1)

Trường hợp đăng ký trên môi trường điện tử: Không có thông tin Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục: Không có thông tin

d. Số lượng hồ sơ: 01 bộ

đ. Thời hạn giải quyết: 15 Ngày làm việc

e. Đối tượng thực hiện: Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)

f. Cơ quan thực hiện: Sở khoa học và Công nghệ

g. Kết quả thực hiện: Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ

h. Lệ phí: Không có thông tin

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đăng ký tổ chức KH&CN (Mus07SKHCN.docx) Lý lịch khoa học của người đứng đầu tổ chức KH&CN (Mus08.docx) Đối với tổ chức khoa học và công nghệ do cá nhân thành lập điều lệ theo mẫu (Mus09.docx) Bảng danh sách nhân lực (trừ bệnh viện) (Mus04.docx) Bảng kê khai cơ sở vật chất - kỹ thuật (trừ bệnh viện) (Mus10.docx)

j. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Điều lệ tổ chức và hoạt động a) Có điều lệ tổ chức và hoạt động quy định rõ: tên gọi, mục tiêu, chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực hoạt động, cơ cấu tổ chức, quyền và nghĩa vụ của tổ chức, phương thức quản lý và điều hành, điều kiện chia, tách, sáp nhập, giải thể và các nội dung khác theo quy định của pháp luật; b) Tên tổ chức khoa học và công nghệ bao gồm tên đầy đủ, tên giao dịch quốc tế và tên viết tắt (nếu có), được viết bằng các chữ cái trong Bảng chữ cái tiếng Việt; có thể kèm theo các chữ cái F, J, Z, W, chữ số và ký hiệu, bảo đảm dễ đọc, dễ phát âm. Tên tổ chức khoa học và công nghệ bằng tiếng nước ngoài là tên được dịch từ tên tiếng Việt sang một trong những tiếng nước ngoài hệ chữ La-tinh. Khi dịch sang tiếng nước ngoài, tên riêng của tổ chức khoa học và công nghệ có thể giữ nguyên hoặc dịch theo nghĩa tương ứng sang tiếng nước ngoài. Tên tổ chức không được trùng hoặc gây nhầm lẫn với tên của tổ chức khác đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam; không được sử dụng từ ngữ, ký hiệu vi phạm truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc hoặc vi phạm quyền sở hữu trí tuệ; c) Có trụ sở chính tại Việt Nam với địa chỉ rõ ràng theo địa danh hành chính, có số điện thoại, địa chỉ thư điện tử liên lạc chính thức; d) Người đại diện theo pháp luật là người đứng đầu tổ chức, được quy định rõ trong điều lệ hoặc quyết định thành lập của cơ quan có thẩm quyền; đ) Lĩnh vực hoạt động được xác định theo mã cấp 2 của Bảng phân loại lĩnh vực khoa học và công nghệ; e) Quy định cụ thể cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ và quyền hạn của các chức danh lãnh đạo và bộ máy điều hành; g) Điều kiện, trình tự, thủ tục sáp nhập, chia, tách, giải thể (nếu có).

Nhân lực khoa học và công nghệ a) Có ít nhất 05 người có trình độ đại học trở lên làm việc toàn thời gian (đối với tổ chức khoa học và công nghệ công lập thực hiện theo quy định của Chính phủ về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập); trong đó tối thiểu 30% có trình độ chuyên môn phù hợp với từng lĩnh vực đăng ký hoạt động; b) Đối với tổ chức nghiên cứu khoa học hoặc nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ phải có ít nhất 01 tiến sĩ có chuyên môn phù hợp, làm việc toàn thời gian trong mỗi lĩnh vực đăng ký; c) Người đứng đầu tổ chức phải có trình độ đại học trở lên, có năng lực chuyên môn và kinh nghiệm quản lý phù hợp; đối với tổ chức khoa học và công nghệ công lập được thành lập dưới hình thức viện, người đứng đầu phải có trình độ tiến sĩ.

Cơ sở vật chất - kỹ thuật Có quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hợp pháp trụ sở, nhà xưởng, phòng thí nghiệm, thiết bị, tài sản trí tuệ và các phương tiện kỹ thuật khác đáp ứng yêu cầu thực hiện chức năng, nhiệm vụ của tổ chức khoa học và công nghệ.

k. Căn cứ pháp lý: 93/2025/QH15, Luật số 93/2025/QH15 của Quốc hội: Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, 27-06-2025, Ủy ban thường vụ quốc hội

3. Thay đổi, bổ sung, cấp lại giấy chứng nhận đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ (Sở Khoa học và Công nghệ)

Lĩnh vực: Hoạt động khoa học và công nghệ

a. Trình tự thực hiện:

Trường hợp đăng ký trực tiếp (hoặc qua bưu chính): Tổ chức khoa học và công nghệ nộp 01 bộ hồ sơ đến Sở Khoa học và Công nghệ nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện; Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung nếu hồ sơ chưa hợp lệ; Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền xem xét, cấp giấy chứng nhận đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ đã được thay đổi, bổ sung hoặc cấp lại. Trường hợp từ chối cấp, phải có văn bản thông báo nêu rõ lý do gửi cho tổ chức, cá nhân có liên quan.

Trường hợp đăng ký trên môi trường điện tử: Tổ chức khoa học và công nghệ nộp 01 bộ hồ sơ đến Sở Khoa học và Công nghệ thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến; (Các bước sau tương tự như đăng ký trực tiếp)

b. Cách thức thực hiện: Trực tiếp Trực tuyến Dịch vụ bưu chính

c. Thành phần hồ sơ: Đơn đề nghị thay đổi, bổ sung hoặc cấp lại giấy chứng nhận đăng ký tổ chức KH&CN (Bản chính: 1, Bản sao: 0)

Tài liệu, hồ sơ chứng minh nội dung thay đổi hoặc bổ sung: (Bản chính: 0, Bản sao: 0)

Đối với trường hợp Thay đổi tên của tổ chức: Quyết định của cấp có thẩm quyền về việc đổi tên của tổ chức khoa học và công nghệ (Bản chính: 0, Bản sao: 1)

Đối với trường hợp Thay đổi, bổ sung lĩnh vực hoạt động của tổ chức: (Bản chính: 0, Bản sao: 0)

Quyết định của cấp có thẩm quyền về việc thay đổi, bổ sung lĩnh vực hoạt động của tổ chức KH&CN (Bản chính: 0, Bản sao: 1)

Bảng danh sách nhân lực của TC KH&CN (Bản chính: 1 Bản sao: 0) Bảng kê khai cơ sở vật chất - kỹ thuật của TC KH&CN (Bản chính: 1, Bản sao: 0)

Đối với trường hợp Thay đổi tên cơ quan quyết định thành lập, cơ quan quản lý trực tiếp của tổ chức: Quyết định đổi tên cơ quan quyết định thành lập, cơ quan quản lý trực tiếp hoặc thay đổi cơ quan quản lý trực tiếp của tổ chức KH&CN (Bản chính: 0, Bản sao: 1)

Đối với trường hợp Thay đổi người đứng đầu tổ chức: (Bản chính: 0, Bản sao: 0) Quyết định bổ nhiệm người đứng đầu tổ chức KH&CN của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền (Bản chính: 0, Bản sao: 1)

Lý lịch khoa học của người đứng đầu TC Khoa học và công nghệ (Bản chính: 1, Bản sao: 0)

Đối với trường hợp Thay đổi về trụ sở chính của tổ chức: Hồ sơ chứng minh trụ sở chính phải có một trong các giấy tờ sau: Giấy tờ chứng minh quyền sở hữu nhà, quyền sử dụng đất của tổ chức khoa học và công nghệ đối với địa điểm nơi

đặt trụ sở chính, hoặc hợp đồng thuê, mượn địa điểm làm trụ sở chính, kèm theo giấy tờ chứng minh quyền sở hữu nhà, quyền sử dụng đất của bên cho thuê hoặc cho mượn hoặc giấy tờ chứng minh quyền được phép cho thuê, cho mượn của bên cho thuê, cho mượn (Bản chính: 0, Bản sao: 1)

Trường hợp đăng ký trên môi trường điện tử: Không có thông tin Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục: Không có thông tin

d. Số lượng hồ sơ: 01 bộ

đ. Thời hạn giải quyết: 10 Ngày làm việc

e. Đối tượng thực hiện: Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)

f. Cơ quan thực hiện: Sở khoa học và Công nghệ

g. Kết quả thực hiện: Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ

h. Lệ phí: Không có thông tin

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị thay đổi, bổ sung hoặc cấp lại giấy chứng nhận đăng ký tổ chức KH&CN (Mus05SKHCN.docx) Bảng danh sách nhân lực của TC KH&CN (Mus04.docx) Bảng kê khai cơ sở vật chất - kỹ thuật của TC KH&CN (Mus10.docx) Lý lịch khoa học của người đứng đầu TC Khoa học và công nghệ (Mus08.docx)

j. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Điều lệ tổ chức và hoạt động a) Có điều lệ tổ chức và hoạt động quy định rõ: tên gọi, mục tiêu, chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực hoạt động, cơ cấu tổ chức, quyền và nghĩa vụ của tổ chức, phương thức quản lý và điều hành, điều kiện chia, tách, sáp nhập, giải thể và các nội dung khác theo quy định của pháp luật; b) Tên tổ chức khoa học và công nghệ bao gồm tên đầy đủ, tên giao dịch quốc tế và tên viết tắt (nếu có), được viết bằng các chữ cái trong Bảng chữ cái tiếng Việt; có thể kèm theo các chữ cái F, J, Z, W, chữ số và ký hiệu, bảo đảm dễ đọc, dễ phát âm. Tên tổ chức khoa học và công nghệ bằng tiếng nước ngoài là tên được dịch từ tên tiếng Việt sang một trong những tiếng nước ngoài hệ chữ La-tinh. Khi dịch sang tiếng nước ngoài, tên riêng của tổ chức khoa học và công nghệ có thể giữ nguyên hoặc dịch theo nghĩa tương ứng sang tiếng nước ngoài. Tên tổ chức không được trùng hoặc gây nhầm lẫn với tên của tổ chức khác đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam; không được sử dụng từ ngữ, ký hiệu vi phạm truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc hoặc vi phạm quyền sở hữu trí tuệ; c) Có trụ sở chính tại Việt Nam với địa chỉ rõ ràng theo địa danh hành chính, có số điện thoại, địa chỉ thư điện tử liên lạc chính thức; d) Người đại diện theo pháp luật là người đứng đầu tổ chức, được quy định rõ trong điều lệ hoặc quyết định thành lập của cơ quan có thẩm quyền; đ) Lĩnh vực hoạt động được xác định theo mã cấp 2 của Bảng phân loại lĩnh vực khoa học và công nghệ; e) Quy định cụ thể cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ và quyền hạn của các chức danh lãnh đạo và bộ máy điều hành; g) Điều kiện, trình tự, thủ tục sáp nhập, chia, tách, giải thể (nếu có).

Nhân lực khoa học và công nghệ a) Có ít nhất 05 người có trình độ đại học trở lên làm việc toàn thời gian (đối với tổ chức khoa học và công nghệ công lập

thực hiện theo quy định của Chính phủ về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập); trong đó tối thiểu 30% có trình độ chuyên môn phù hợp với từng lĩnh vực đăng ký hoạt động; b) Đối với tổ chức nghiên cứu khoa học hoặc nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ phải có ít nhất 01 tiến sĩ có chuyên môn phù hợp, làm việc toàn thời gian trong mỗi lĩnh vực đăng ký; c) Người đứng đầu tổ chức phải có trình độ đại học trở lên, có năng lực chuyên môn và kinh nghiệm quản lý phù hợp; đối với tổ chức khoa học và công nghệ công lập được thành lập dưới hình thức viện, người đứng đầu phải có trình độ tiến sĩ.

Cơ sở vật chất - kỹ thuật Có quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hợp pháp trụ sở, nhà xưởng, phòng thí nghiệm, thiết bị, tài sản trí tuệ và các phương tiện kỹ thuật khác đáp ứng yêu cầu thực hiện chức năng, nhiệm vụ của tổ chức khoa học và công nghệ.

k. Căn cứ pháp lý: 93/2025/QH15, Luật số 93/2025/QH15 của Quốc hội: Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, 27-06-2025, Ủy ban thường vụ quốc hội

4. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ Lĩnh vực: Hoạt động khoa học và công nghệ

a. Trình tự thực hiện:

Trường hợp đăng ký trực tiếp (hoặc qua bưu chính): Tổ chức khoa học và công nghệ nộp 01 bộ hồ sơ đến Sở Khoa học và Công nghệ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện. Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, phải có văn bản thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung; Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền thực hiện thẩm định và cấp giấy chứng nhận đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ. Trường hợp từ chối, phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

Trường hợp đăng ký trên môi trường điện tử: Tổ chức khoa học và công nghệ nộp 01 bộ hồ sơ đến Sở Khoa học và Công nghệ thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến. (Các bước sau tương tự như đăng ký trực tiếp)

b. Cách thức thực hiện: Trực tiếp, Trực tuyến, Dịch vụ bưu chính

c. Thành phần hồ sơ:

Đơn đăng ký văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ (Bản chính: 1, Bản sao: 0) Quyết định thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ (Bản chính: 0, Bản sao: 1)

Quyết định bổ nhiệm người đứng đầu văn phòng đại diện, chi nhánh (Bản chính: 0, Bản sao: 1)

Bảng danh sách nhân lực của văn phòng đại diện, chi nhánh (Bản chính: 1, Bản sao: 0)

Hồ sơ chứng minh trụ sở văn phòng đại diện, chi nhánh phải có một trong các giấy tờ sau: Giấy tờ chứng minh quyền sở hữu nhà, quyền sử dụng đất của tổ chức khoa học và công nghệ đối với địa điểm nơi đặt trụ sở chính, hoặc hợp đồng thuê, mượn địa điểm làm trụ sở chính, kèm theo giấy tờ chứng minh quyền sở hữu nhà, quyền sử dụng đất của bên cho thuê hoặc cho mượn hoặc giấy tờ chứng minh quyền được phép cho thuê, cho mượn của bên cho thuê, cho mượn (Bản chính: 0, Bản sao: 1) Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ của tổ chức chủ quản (Bản chính: 0, Bản sao: 1)

Trường hợp đăng ký trên môi trường điện tử: Không có thông tin

Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục: Không có thông tin

d. Số lượng hồ sơ: 01 bộ

đ. Thời hạn giải quyết: 15 Ngày làm việc

e. Đối tượng thực hiện: Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)

f. Cơ quan thực hiện: Sở khoa học và Công nghệ

g. Kết quả thực hiện: Giấy chứng nhận văn phòng đại diện, chi nhánh

h. Lệ phí: Không có thông tin

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đăng ký văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ (Mus03.docx) Bảng danh sách nhân lực của văn phòng đại diện, chi nhánh (Mus04.docx)

j. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: a) Việc thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh được quy định cụ thể trong điều lệ tổ chức và hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ; b) Văn phòng đại diện phải có tối thiểu 02 người làm việc toàn thời gian có trình độ đại học trở lên; Chi nhánh phải có tối thiểu 03 người làm việc toàn thời gian có trình độ đại học trở lên, trong đó ít nhất 01 người có trình độ chuyên môn phù hợp với lĩnh vực hoạt động chủ yếu đăng ký; Người đứng đầu văn phòng đại diện, chi nhánh phải có trình độ đại học trở lên và làm việc chính thức tại văn phòng đại diện, chi nhánh; c) Văn phòng đại diện, chi nhánh có trụ sở chính tại Việt Nam với địa chỉ rõ ràng theo địa danh hành chính, có số điện thoại, địa chỉ thư điện tử liên lạc chính thức.

k. Căn cứ pháp lý: 93/2025/QH15, Luật số 93/2025/QH15 của Quốc hội: Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, 27-06-2025, Ủy ban thường vụ quốc hội

5. Thay đổi, bổ sung, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ

Lĩnh vực: Hoạt động khoa học và công nghệ

a. Trình tự thực hiện:

Trường hợp đăng ký trực tiếp (hoặc qua bưu chính): Văn phòng đại diện, chi nhánh nộp 01 bộ hồ sơ đến Sở Khoa học và Công nghệ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện; Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, phải có văn bản thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung; Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền thực hiện thẩm định và cấp giấy chứng nhận đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ. Trường hợp từ chối, phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

Trường hợp đăng ký trên môi trường điện tử: Văn phòng đại diện, chi nhánh nộp 01 bộ hồ sơ đến Sở Khoa học và Công nghệ thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến; (Các bước sau tương tự như đăng ký trực tiếp)

b. Cách thức thực hiện: Trực tiếp, Trực tuyến, Dịch vụ bưu chính

c. Thành phần hồ sơ:

Đơn đề nghị thay đổi, bổ sung hoặc cấp lại giấy chứng nhận văn phòng đại diện, chi nhánh (Bản chính: 1, Bản sao: 0)

Tài liệu, hồ sơ chứng minh nội dung thay đổi hoặc bổ sung GCN tương ứng với từng trường hợp như sau: (Bản chính: 0, Bản sao: 0)

Đối với trường hợp Thay đổi tên của văn phòng đại diện, chi nhánh: Quyết định của cấp có thẩm quyền về việc đổi tên văn phòng đại diện, chi nhánh (Bản chính: 0, Bản sao: 1)

Đối với trường hợp thay đổi từ văn phòng đại diện thành chi nhánh: Bảng danh sách nhân lực (Bản chính: 1, Bản sao: 0)

Đối với trường hợp Thay đổi người đứng đầu văn phòng đại diện, chi nhánh: Quyết định bổ nhiệm người đứng đầu văn phòng đại diện, chi nhánh (Bản chính: 0, Bản sao: 1)

Đối với trường hợp Thay đổi về trụ sở của văn phòng đại diện, chi nhánh: Hồ sơ về trụ sở của văn phòng đại diện, chi nhánh phải có một trong các giấy tờ sau: Giấy tờ chứng minh quyền sở hữu nhà, quyền sử dụng đất của tổ chức khoa học và công nghệ đối với địa điểm nơi đặt trụ sở chính, hoặc hợp đồng thuê, mượn địa điểm làm trụ sở chính, kèm theo giấy tờ chứng minh quyền sở hữu nhà, quyền sử dụng đất của bên cho thuê hoặc cho mượn hoặc giấy tờ chứng minh quyền được phép cho thuê, cho mượn của bên cho thuê, cho mượn (Bản chính: 0, Bản sao: 1) Đối với trường hợp Thay đổi, bổ sung lĩnh vực hoạt động của văn phòng đại diện, chi nhánh: giấy chứng nhận đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ của tổ chức chủ quản (Bản chính: 0, Bản sao: 1)

Trường hợp đăng ký trên môi trường điện tử: Không có thông tin

Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục: Không có thông tin

d. Số lượng hồ sơ: 01 bộ

- đ. Thời hạn giải quyết:** 10 Ngày làm việc
- e. Đối tượng thực hiện:** Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)
- f. Cơ quan thực hiện:** Sở khoa học và Công nghệ
- g. Kết quả thực hiện:** Giấy chứng nhận văn phòng đại diện, chi nhánh
- h. Lệ phí:** Không có thông tin
- i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị thay đổi, bổ sung hoặc cấp lại giấy chứng nhận văn phòng đại diện, chi nhánh (Mus05SKHCN.docx) Bảng danh sách nhân lực (Mus04.docx)
- j. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** a) Việc thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh được quy định cụ thể trong điều lệ tổ chức và hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ; b) Văn phòng đại diện phải có tối thiểu 02 người làm việc toàn thời gian có trình độ đại học trở lên; Chi nhánh phải có tối thiểu 03 người làm việc toàn thời gian có trình độ đại học trở lên, trong đó ít nhất 01 người có trình độ chuyên môn phù hợp với lĩnh vực hoạt động chủ yếu đăng ký; Người đứng đầu văn phòng đại diện, chi nhánh phải có trình độ đại học trở lên và làm việc chính thức tại văn phòng đại diện, chi nhánh; c) Văn phòng đại diện, chi nhánh có trụ sở chính tại Việt Nam với địa chỉ rõ ràng theo địa danh hành chính, có số điện thoại, địa chỉ thư điện tử liên lạc chính thức.
- k. Căn cứ pháp lý:** 93/2025/QH15, Luật số 93/2025/QH15 của Quốc hội: Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, 27-06-2025, Ủy ban thường vụ quốc hội

6. Công nhận trung tâm nghiên cứu và phát triển (Sở Khoa học và Công nghệ) Lĩnh vực: Hoạt động khoa học và công nghệ

a. Trình tự thực hiện:

Trường hợp đăng ký trực tiếp (hoặc qua bưu chính): a) Tổ chức có nhu cầu đề nghị công nhận trung tâm nghiên cứu và phát triển gửi 01 bộ gửi về Sở Khoa học và Công nghệ nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện; b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Khoa học và Công nghệ kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ, phải có văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung; c) Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Khoa học và Công nghệ thành lập Hội đồng tư vấn công nhận trung tâm nghiên cứu và phát triển, tiến hành thẩm định và cấp giấy công nhận trung tâm nghiên cứu và phát triển.

Trường hợp từ chối, phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do. Trường hợp đăng ký trên môi trường điện tử: a) Tổ chức có nhu cầu gửi 01 bộ gửi về Sở Khoa học và Công nghệ thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến; (Các bước b, c tương tự như đăng ký trực tiếp)

b. Cách thức thực hiện: Trực tiếp, Trực tuyến, Dịch vụ bưu chính

c. Thành phần hồ sơ: Văn bản đề nghị công nhận trung tâm nghiên cứu và phát triển, nêu rõ mục tiêu, lĩnh vực hoạt động chính và cam kết tuân thủ các quy định của pháp luật của tổ chức (Bản chính: 1, Bản sao: 0)

Bản sao hợp lệ các tài liệu sau: quyết định thành lập, điều lệ tổ chức và hoạt động của tổ chức (Bản chính: 0, Bản sao: 1)

Danh sách nhân lực của tổ chức (Bản chính: 1Bản sao: 0) Tài liệu minh chứng mức chi hoặc cam kết chi cho hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của tổ chức (Bản chính: 0, Bản sao: 1)

Tài liệu minh chứng kết quả nghiên cứu được ứng dụng, chuyển giao, thương mại hoá trong 05 năm gần nhất của tổ chức; hoặc tài liệu xác nhận việc nộp đơn đăng ký sáng chế, giải pháp hữu ích được cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận theo quy định pháp luật (Bản chính: 0, Bản sao: 1)

Trường hợp đăng ký trên môi trường điện tử: Không có thông tin

Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục: Không có thông tin

d. Số lượng hồ sơ: 01 bộ

đ. Thời hạn giải quyết: 30 Ngày làm việc

e. Đối tượng thực hiện: Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)

f. Cơ quan thực hiện: Sở khoa học và Công nghệ

g. Kết quả thực hiện: Giấy công nhận trung tâm nghiên cứu và phát triển

h. Lệ phí: Không có thông tin

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: (Không có thông tin)

j. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không có.

k. Căn cứ pháp lý: 93/2025/QH15, Luật số 93/2025/QH15 của Quốc hội: Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, 27-06-2025, Ủy ban thường vụ quốc hội

7. Thành lập đơn vị trực thuộc ở nước ngoài của tổ chức khoa học và công nghệ (Sở Khoa học và Công nghệ) Lĩnh vực: Hoạt động khoa học và công nghệ

a. Trình tự thực hiện: Trường hợp đăng ký trực tiếp (hoặc qua bưu chính): Tổ chức khoa học và công nghệ nộp 01 bộ hồ sơ đến Sở Khoa học và Công nghệ trực tiếp tại bộ phận một cửa hoặc gửi qua đường bưu điện; Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Khoa học và Công nghệ kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, phải có văn bản thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung; Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện xem xét và có văn bản thông báo về việc đáp ứng các điều kiện. Trường hợp từ chối, phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

Trường hợp đăng ký trên môi trường điện tử: Tổ chức khoa học và công nghệ nộp 01 bộ hồ sơ đến Sở Khoa học và Công nghệ thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến; (Các bước sau tương tự như đăng ký trực tiếp)

b. Cách thức thực hiện: Trực tiếp Trực tuyến Dịch vụ bưu chính

c. Thành phần hồ sơ: Đơn đề nghị thành lập đơn vị trực thuộc ở nước ngoài của tổ chức khoa học và công nghệ (Bản chính: 1, Bản sao: 0)

Đề án thành lập đơn vị trực thuộc của tổ chức khoa học và công nghệ, nêu rõ: sự cần thiết, mục tiêu, nội dung hoạt động, địa điểm và hình thức tổ chức (Bản chính: 1, Bản sao: 0)

Cam kết thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước Việt Nam của tổ chức khoa học và công nghệ (Bản chính: 1, Bản sao: 0)

Cam kết không vi phạm các quy định tại Điều 14 của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và các quy định pháp luật có liên quan của tổ chức khoa học và công nghệ (Bản chính: 1, Bản sao: 0)

Trường hợp đăng ký trên môi trường điện tử: Không có thông tin Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục: Không có thông tin

d. Số lượng hồ sơ: 01 bộ

đ. Thời hạn giải quyết: 10 Ngày làm việc

e. Đối tượng thực hiện: Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)

f. Cơ quan thực hiện: Sở khoa học và Công nghệ

g. Kết quả thực hiện: Văn bản thông báo về việc đáp ứng các điều kiện

h. Lệ phí: Không có thông tin

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị thành lập đơn vị trực thuộc ở nước ngoài của tổ chức khoa học và công nghệ (Mus02SKHCN.docx)

j. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không có.

k. Căn cứ pháp lý: 93/2025/QH15, Luật số 93/2025/QH15 của Quốc hội: Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, 27-06-2025, Ủy ban thường vụ quốc hội